

Số: 83/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn khoản 3 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn khoản 3 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng

Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản kinh phí mà công ty xổ số kiến thiết hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người bán lẻ xổ số lưu động được nhận khoản hỗ trợ từ công ty xổ số kiến thiết đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công ty xổ số kiến thiết.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Điều 3. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động

1. Các khoản chi của công ty xổ số kiến thiết để hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty xổ số kiến thiết nếu đúng đối tượng và có đủ hồ sơ xác định khoản tài trợ theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp chi hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động thông qua cơ quan, tổ chức có chức năng huy động tài trợ theo quy định của pháp luật hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ, hồ sơ xác định khoản hỗ trợ gồm:

a) Danh sách người bán lẻ xổ số lưu động đủ điều kiện được nhận hỗ trợ từ công ty xổ số kiến thiết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Danh sách người bán lẻ xổ số lưu động thực tế được nhận hỗ trợ và tổng giá trị khoản tài trợ của công ty xổ số kiến thiết do đại diện cơ quan, tổ chức nhận hỗ trợ ký xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) Hóa đơn, chứng từ mua hàng hóa (nếu hỗ trợ bằng hiện vật) hoặc chứng từ chi tiền (nếu hỗ trợ bằng tiền) từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.

3. Trường hợp công ty xổ số kiến thiết chi hỗ trợ trực tiếp cho người